

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-8-2023

V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Tấn Dũng.
- Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150A/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thùy L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990; Nơi cư trú: Ấp PTB, xã PTA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Thanh D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989; Nơi cư trú: Ấp PTB, xã PTA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 02 năm 2023, biên bản lấy lời khai đề ngày 19 tháng 4 năm 2023 của nguyên đơn chị Lê Thị Thùy L trình bày: Chị và anh Hồ Thanh D cưới nhau vào năm 2009, hôn nhân do tìm hiểu được 06 tháng rồi cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PTA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau khi cưới thì vợ chồng ra cát nhà sống riêng, đến năm 2015 vợ chồng đi làm thuê ở tỉnh Đồng Nai. Đến năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Thanh D có người phụ nữ khác bên ngoài nên vợ chồng thường cãi nhau, anh Thanh D không chăm lo cho vợ con, vợ chồng vẫn sống chung đến tháng 7 năm 2022 anh Thanh D bỏ đi vợ chồng không còn sống chung cho đến nay. Nên chị yêu cầu ly hôn với anh Thanh D, vì tình cảm không còn. Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung là Hồ Vy O, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2011 và Hồ Nhã U, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2021, không yêu cầu anh Thanh D phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Hồ Thanh D đã được Toà án triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng chị từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Tại bản khai ngày 19 tháng 4 năm 2023 của cháu Hồ Vy O trình bày: Ba mẹ ly hôn nguyện vọng muốn sống với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Thị Thùy L được ly hôn với anh Hồ Thanh D; về nuôi con chung: Giao 02 cháu Hồ Vy O, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2011 và Hồ Nhã U, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2021 cho chị Thùy L tiếp tục nuôi dưỡng, anh Thanh D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Thùy L không yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thùy L trình bày không có, còn anh Hồ Thanh D không có văn bản ghi ý kiến, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Nguyên đơn chị Lê Thị Thùy L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hồ Thanh D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Thùy L và anh Hồ Thanh D là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thùy L đối với anh Hồ Thanh D, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo trình bày của chị Lê Thị Thùy L thì cuộc sống của chị và anh Hồ Thanh D không hạnh phúc từ năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Thanh D có người phụ nữ khác bên ngoài nên vợ chồng thường cãi nhau, anh Thanh D không chăm lo cho vợ con, vợ chồng sống chung đến tháng 7 năm 2022 anh Thanh D bỏ đi vợ chồng không còn sống chung cho đến nay. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của chị Thùy L với anh Thanh D hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Thùy L là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”* và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho chị Thùy L ly hôn với anh Thanh D.

[4] Về việc nuôi con: Chị Lê Thị Thùy L yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung là Hồ Vy O, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2011 và Hồ Nhã U, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2021, không yêu cầu anh Hồ Thanh D phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị Thùy L và anh Thanh D không còn sống chung và hiện nay thì 02 cháu Vy O, Nhã U do chị Thùy L chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Vy O cũng có nguyện vọng ở với mẹ, vì vậy để ổn định việc sinh hoạt, học

tập của các cháu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thùy L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu Vy O, Nhã U, anh Thanh D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Thùy L không có yêu cầu và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về chia tài sản: Chị Lê Thị Thùy L cho rằng không có, nên không yêu cầu giải quyết, còn anh Hồ Thanh D không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến..

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 229, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy L, cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thùy L và anh Hồ Thanh D.

2. Về việc nuôi con chung:

2.1. Chị Lê Thị Thùy L được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng 02 cháu Hồ Vy O, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2011 và Hồ Nhã U, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2021.

2.2. Anh Hồ Thanh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Thùy L chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004298 ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND X.PTA, H.HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lương Bằng